

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2023

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Thắng

Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn Thanh T, sinh năm 1993 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 25/10/2022 và ngày 10/10/2023, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Thanh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn vào ngày 03/3/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn thì chị H trở về Hoa Kỳ sinh sống, còn anh thì sinh sống tại Việt Nam. Trong thời gian này, anh và chị H vẫn liên hệ qua điện thoại, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn vì chị H thường xuyên bất đồng ý kiến và quan điểm với anh. Từ năm 2020 đến nay thì anh chị đã không còn liên hệ gì với nhau. Nay nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt “Thông báo thụ lý vụ án” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đến nay Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị H đối với yêu cầu khởi kiện của Anh T và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Thanh T, cho Anh T được ly hôn với chị H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Xin ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/6/2023. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ “Thông báo thụ lý vụ án” bằng hình thức tổng đạt theo đường bưu chính đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ để tổng đạt cho bị đơn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016 ngày 03/3/2016, nên quan hệ hôn nhân của Anh T và chị H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo Anh T trình bày: Sau khi kết hôn thì chị H trở về Hoa Kỳ sinh sống, còn anh thì sinh sống tại Việt Nam. Thời gian đầu, anh và chị H vẫn thường liên hệ qua điện thoại, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn vì chị H thường xuyên bất đồng ý kiến và quan điểm với anh. Hiện tại, anh chị đã không còn liên hệ gì với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Anh T xin được ly hôn với chị H.

Xét yêu cầu của Anh T là có căn cứ, phù hợp pháp luật bởi lẽ mâu thuẫn giữa các bên đã trở nên trầm trọng không có khả năng hàn gắn, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ khi thụ lý vụ án đến nay chị H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Anh T chứng tỏ chị cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, việc Anh T xin ly hôn với chị H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Thanh T phải chịu chi phí tố tụng theo quy định. Anh T đã nộp xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 474; khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Thanh T ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000389 ngày 14/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy